|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ GIỚI THIỆU**  *(Đề thi gồm 02 trang)* | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ 11**  *Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**Câu I (3,0 điểm)**

1. Phân tích sự khác nhau về chế độ nhiệt ở xích đạo và chí tuyến. Tại sao chí tuyến có lượng mưa nhỏ hơn ở xích đạo?

2. Giải thích sự khác nhau về độ mặn nước biển ở vùng chí tuyến và ôn đới; ở xích đạo và vùng cực?

**Câu II (2,0 điểm)**

1. Giải thích tại sao phát triển dịch vụ phải gắn liền với trình độ phát kinh tế và dân cư?

2. Phân tích mối quan hệ giữa công nghiệp hóa và đô thị hóa.

**Câu III (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

*1*. Giải thích đặc điểm cấu trúc địa hình của nước ta.

2. Phân tích các nhân tố tác động đến sự phân hóa khí hậu nước ta theo chiều Bắc – Nam.

**Câu IV (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích sự khác nhau về chế độ nhiệt và chế độ mưa của vùng khí hậu Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

2. Chứng minh và giải thích sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc phân hóa đa dạng.

**Câu V (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích mối quan hệ giữa đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. Giải thích vì sao các đô thị miền Trung tập trung ở vùng ven biển.

2. Trình bày và giải thích về đặc điểm mạng lưới đô thị của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu VI (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta.

2. So sánh chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp của Bắc Trung Bộ với Duyên hải Nam Trung Bộ. Tại sao việc phát triển các vùng chuyên canh nông nghiệp kết hợp công nghiệp chế biến lại có ý nghĩa rất quan trọng đối với tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn?

**Câu VII (3,0 điểm)**

Cho bảng số liệu sau:

**SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA**

**GIAI ĐOẠN 2010 - 2020**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2018** | **2020** |
| Gạo xay xát (*triệu tấn*) | 33,4 | 40,7 | 41,4 | 43,6 |
| Sữa tươi (*triệu lít*) | 520,6 | 1027,9 | 1217,9 | 1316,8 |
| Nước mắm (*triệu lít*) | 257,1 | 339,5 | 374,8 | 377,0 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, Nhà xuất bản Thống kê 2021)*

**1.** Nhận xét về tình hình phát triển một số sản phẩm công nghiệp của nước ta trong giai đoạn trên.

**2.** Giải thích tại sao sản lượng sữa tươi của nước ta tăng rất nhanh trong những năm gần đây.

.......................................HẾT.......................................

*(Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam của NXBGD xuất bản từ năm 2009 trở lại đây)*

*Họ và tên thí sinh:…………………………………………………………..........................................*

**Giáo viên ra đề: Hoàng Huyền Trang**

**Trường: THPT chuyên Lam Sơn – Thanh Hóa**

**Số điện thoại: 0972116866**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **MÔN: ĐỊA LÍ 11** |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **Ý** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  |  | **3,0** |
| ***1*** | ***Phân tích sự khác nhau về chế độ nhiệt ở xích đạo và chí tuyến. Tại sao chí tuyến có lượng mưa nhỏ hơn ở xích đạo?*** | ***2,0*** |
|  | \* Chế độ nhiệt  - Xích đạo:  + Nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn do mưa rất lớn và bề mặt đại dương, rừng rậm bốc hơi nước nhiều  +Tháng IV và X có nhiệt độ cao nhất liên quan đến thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh,  + Biên độ nhiệt độ năm nhỏ hơn do góc nhập xạ và thời gian chiếu sáng hai mùa chênh lệch không đáng kể, hai cực đại về nhiệt liên quan đến Mặt Trời lên thiên đỉnh.  - Chí tuyến:  + Nhiệt độ trung bình năm cao hơn do mưa ít, diện tích lục địa lớn hơn đại dương  + Tháng VII ở chí tuyến Bắc và tháng I ở chí tuyến Nam có nhiệt độ cao nhất liên quan đến thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.  + Biên độ nhiệt độ năm lớn hơn do chênh lệch góc nhập xạ và thời gian chiếu sáng giữa hai mùa lớn hơn, một cực đại về nhiệt liên quan đến Mặt Trời lên thiên đỉnh.  ***\**** Chí tuyến có lượng mưa nhỏ hơn ở xích đạo  - Chí tuyến có lượng ít vì: có áp cao, gió thổi đi, dòng biển lạnh, diện tích lục địa lớn hơn đại dương.  - Xích đạo có lượng mưa rất lớn vì có: áp thấp, gió thổi đến, dải hội tụ, dòng biển nóng, bề mặt đại dương và rừng rậm. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***2*** | **Giải thích sự khác nhau về độ mặn nước biển ở vùng chí tuyến và ôn đới; ở xích đạo và vùng cực?** | ***1,0*** |
|  | - Độ mặn nước biển luôn thay đổi tùy thuộc vào tương quan giữa độ bốc hơi với lượng mưa, lượng nước sông từ các lục địa đổ ra. Mà độ bốc hơi phụ thuộc chủ yếu vào nhiệt độ không khí.  - Độ mặn trung bình của nước biển là 35%o.  - Độ mặn ở chí tuyến (36,8%o) cao hơn ở ôn đới do nhiệt độ không khí cao hơn nên độ bốc hơi nhiều hơn.  - Độ mặn ở xích đạo (34,5%o) cao hơn ở cự do càng gần cực, nhiệt độ trung bình năm càng thấp, độ bốc hơi kém nên càng gần về cực độ mặn càng giảm (gần 2 cực là 34%o). | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **II** |  |  | **2,0** |
|  | **1** | **Giải thích tại sao phát triển dịch vụ phải gắn liền với trình độ phát kinh tế và dân cư?** | ***1,0*** |
|  | ***\* Phát triển dịch vụ gắn liền với trình độ phát triển kinh tế vì:***  - Trình độ phát triển kinh tế cao sẽ kéo theo sự phát triển của các ngành dịch vụ sản xuất (vận tải, thương mại…)  - Trình độ sản xuất cao dẫn đến năng suất lao động cao, từ đó có thể chuyển một phần lao động sang hoạt động dịch vụ.  ***\* Phát triển dịch vụ gắn liền với dân cư vì:***  - Số dân, kết cấu tuổi, giới tính, sức mua của dân cư…góp phần phát triển ngành dịch vụ tiêu dùng.  + dẫn chứng: Quy mô dân số, Cơ cấu dân số đa dạng ( cơ cấu dân số theo tuổi, theo giới tính, theo lao động…), phân bố dân cư và mạng lưới quần cư ảnh - Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, mức sống và thu nhập ảnh hưởng đến sự phát triển ngành dịch vụ | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Phân tích mối quan hệ giữa công nghiệp hóa và đô thị hóa.** | ***1,0*** |
|  | - Khái niệm:  + Đô thị hóa là quá trình phát triển kinh tế - xã hội, biểu hiện là tăng số lượng, quy mô các điểm dân cư, tập trung dân cư vào thành phố lớn, phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.  - Công nghiệp hóa là quá trình phát triển kinh tế - xã hội chuyển dịch từ một nền kinh tế dựa vào sản xuất nông nghiệp sang một nền kinh tế dựa vào sản xuất công nghiệp.  - Tác động của công nghiệp hóa đến đô thị hóa:  + Tăng tỉ lệ dân đô thị (do chuyển từ hoạt động sản xuất nông nghiệp sang hoạt động sản xuất công nghiệp và dịch vụ).  + Mở rộng quy mô, số lượng đô thị.Tạo lối sống thành thị …  - Tác động của đô thị hóa đến công nghiệp hóa:  + Tạo cơ sở hạ tầng hiện đại (giao thông, điện nước, máy móc…).  + Cung cấp lực lượng lao động dồi dào đặc biệt là lao động có kĩ thuật, chất lượng tốt, tiếp cận nhanh tiến bộ khoa học – kĩ thật. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **III** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | **Giải thích đặc điểm cấu trúc địa hình của nước ta.** | ***1,5*** |
|  | - Đặc điểm cấu trúc địa hình: già trẻ lại và phân bậc, hướng nghiêng, hướng núi, phân hóa.  - Giải thích:  + Địa hình trẻ lại và phân bậc do vận động Tân kiến tạo với nhiều chu kì, biên độ nâng khác nhau.  + Hướng nghiêng: trong Tân kiến tạo phía tây bắc được nâng mạnh, càng xuống đông nam cường độ yếu dần.  + Hướng núi:  ▪ Vòng cung (d/c) của vùng núi Đông Bắc do ảnh hưởng của khối nâng Việt Bắc, khối vòm sông Chảy và nền cổ Hoa Nam. Hướng núi của Trường Sơn Nam liên quan đến địa máng Đông Dương và khối nền cổ Kon Tum.  ▪ Hướng tây bắc - đông nam của đồi núi từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã liên quan đến địa máng Đông Dương và vùng núi Tây Vân Nam, các mảng nền cổ Hoàng Liên Sơn, Pu Hoạt, Rào Cỏ.  + Phân hóa thành các khu vực đồi núi bao gồm vùng núi Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam, trung du, bán bình nguyên và khu vục đồng bằng bao gồm (đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng duyên hải miền Trung) do tác động của quá trình nội lực và ngoại lực tác động khác nhau giữa các vùng. | 0,25  0,25  0,25  0,25  025  0,25 |
| ***2*** | ***Phân tích các nhân tố tác động đến sự phân hóa khí hậu nước ta theo chiều Bắc – Nam.*** | ***1,5*** |
|  | - Vị trí địa lí và đặc điểm lãnh thổ: nằm trong khu vực nội chí tuyến, lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc - Nam, càng vào phía Nam càng gần xích đạo ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu  - Địa hình: Các dãy núi theo hướng tây – đông như dãy Hoành Sơn, dãy Bạch Mã là ranh giới của sự phân hóa khí hậu Bắc – Nam.  - Tác động của hoàn lưu khí quyển:  + Tác động của các loại gió đến sự phân hóa nhiệt độ và lượng mưa theo chiều Bắc – Nam: Gió mùa mùa đông, gió mùa mùa hạ, gió Tín phong…  + Tác động của frông lạnh, dải hội tụ nhiệt đới, bão, áp thấp…  - Mối quan hệ giữa các nhân tố làm khí hậu phân hóa sâu sắc theo chiều Bắc – Nam (phân tích) | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **IV** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | ***Phân tích sự khác nhau về chế độ nhiệt và chế độ mưa của vùng khí hậu Nam Trung Bộ và Nam Bộ.*** | ***1,5*** |
|  | Nam Trung Bộ:  + Nhiệt độ cao nhất vào tháng VII ở phía Bắc, tháng V ở phía Nam liên quan đến thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh;  + Biên độ nhiệt độ năm lớn hơn do hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh gần nhau hơn và nhiệt độ mùa đông hạ thấp hơn; trong năm có một cực đại ở phía Bắc và hai cực đại ở phía Nam liên quan đến Mặt Trời lên thiên đỉnh.  + Tổng lượng mưa năm nhỏ hơn và tập trung do có nhiều nhân tố gây mưa hoạt động mạnh và chồng nhau trong mùa mưa, mưa lớn nhất vào tháng XI liên quan đến dải hội tụ, bão, áp thấp…; mùa mưa lệch về thu đông do đầu mùa hạ có gió phơn, mùa đông gió đông bắc gặp dãy Trường Sơn gây mưa.  - Nam Bộ:  + Nhiệt độ cao nhất vào tháng IV liên quan đến Mặt Trời lên thiên đỉnh vào mùa khô,  + Biên độ nhiệt độ nhỏ do hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh xa nhau, có hai cực đại về nhiệt liên quan đến Mặt Trời lên thiên đỉnh.  + Tổng lượng mưa lớn hơn, mưa về mùa hạ, mưa lớn nhất vào tháng IX liên quan đến dải hội tụ nhiệt đới, mùa mưa từ tháng V - XI trùng với thời kì hoạt động của gió mùa mùa hạ nóng ẩm, mùa khô từ tháng XII - IV do chịu tác động của Tín phong bán cầu Bắc. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***2*** | **Chứng minh và giải thích sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc phân hóa đa dạng.** | ***1,5*** |
|  | - Sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc có sự phân hóa rõ rệt theo 2 miền tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ  + Biểu hiện:  Sinh vật miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có thành phần loài đa dạng, ngoài các loài nhiệt đới các loài cận nhiệt và ôn đới khá phổ biến.  Sinh vật miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ thành phần loài nhiệt đới chiếm ưu thế rõ rệt với sự có mặt của thành phần thực vật phương Nam.  + Nguyên nhân: Do vị trí địa lí và tác động của gió mùa đông bắc đến mỗi miền khác nhau.  -> miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là nơi đón gió mùa Đông Bắc trực tiếp với 4 cánh cung tạo điều kiện cho gió mùa xâm nhập sâu vào lãnh thổ nên có nền nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.  -> miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc giảm sút nên tính chất nhiệt đới tăng dần so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.  - Sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc có sự phân hóa rõ rệt theo 3 đai cao  + Biểu hiện: d/c sinh vật phân hóa theo đai cao  + Nguyên nhân: Do khí hậu thay đổi theo độ cao địa hình dẫn đến thành phần loài và thảm thực vật thay đổi. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **V** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | **Phân tích mối quan hệ giữa đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. Giải thích vì sao các đô thị miền Trung tập trung ở vùng ven biển.** | **1, 5** |
|  | ***\*Phân tích mối quan hệ giữa đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta:***  - Khái quát: ĐTH, CCCCKT, mối quan hệ chặt chẽ giữa ĐTH và CCCCKT.  - Đô thị hóa tác động mạnh mẽ tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế:  + Các đô thị lớn có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội các vùng, địa phương trong cả nước.  + Các thành phố, thị xã là các thị trường lớn, sức mua đa dạng, nơi tập trung đông đảo nguồn lao động, cơ sở vật chất hiện đại, thu hút vốn đầu tư....tạo động lực phát triển KT.  - Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đô thị hóa: + Sự phát triển của ngành công nghiệp và dịch vụ sẽ tạo sức hút đối với dân cư, nâng cao vai trò của đô thị.  + Lao động nông nghiệp giảm dần, chuyển sang các ngành có năng suất cao, kĩ thuật tiên tiến làm cơ sở của kinh tế đô thị .  + Sự nâng cấp và hiện đại hóa các ngành thuộc kết cấu hạ tầng cơ sở sẽ có điều kiện thúc đẩy quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên ĐTH gây sức ép lên môi trường, an sinh xã hội, CDCC KT chậm gây kìm hãm ĐTH…  ***\*Đô thị ở miền Trung tập trung ở vùng ven biển vì:***  - Vị trí địa lí, tự nhiên: ven biển thuận lợi cho giao lưu, đón nhận đầu tư, địa hình bằng phẳng, diện tích rộng, khí hậu thuận hòa, nước dồi dào, cửa sông rộng, nhiều vũng vịnh, tài nguyên biển phong phú...  - KT-XH, lịch sử: phát triển kinh tế biển, kinh tế vùng ven biển, tập trung các cơ sở kinh tế, giao thông..., lịch sử phát triển lâu đời | 0,25  0,25  0,5  0,25  0,25 |
| ***2*** | **Trình bày và giải thích về đặc điểm mạng lưới đô thị của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.** | ***1,5*** |
|  | *-* Giới thiệu vùng Trung du miền núi Bắc Bộ.  - Đặc điểm:  + Quy mô: trung bình và nhỏ. (dẫn chứng)  + Phân cấp đô thị: đô thị loại 2,3,4. (dẫn chứng)  + Chức năng: chủ yếu là chức năng hành chính, công nghiệp và một số chức năng khác. (dẫn chứng)  + Phân bố: tập trung dày ở khu vực trung du và ven biển. Các vùng còn lại mật độ thưa thớt. (dẫn chứng)  - Giải thích:  + Đây là vùng trung du và miền núi, dân cư thưa thớt nên quy mô đô thị nhỏ.  + Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng kinh tế còn chậm phát triển, nông nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu nên chức năng đô thị chủ yếu là hành chính.  + Cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế, đặc biệt là mạng lưới giao thông vận tải nên đô thị thưa thớt và phân tán. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **VI** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | **Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta.** | ***1,5*** |
|  | - Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa  - Trên phạm vi cả nước nổi lên các vùng kinh tế phát triển năng động, các trung tâm kinh tế lớn có vai trò đặc biệt quan trọng đối với cả nước.  + dẫn chứng  - Hình thành các khu kinh tế động lực (khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu) góp phần phát triển kinh tế các vùng phía đông và phía tây của đất nước  + dẫn chứng  - Hình thành các vùng kinh tế trọng điểm có ý nghĩa chiến lược trong sự phát triển kinh tế của đất nước.  + dẫn chứng  - Trong nội bộ các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ đã hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, theo hướng hàng hóa, trung tâm và các hình thức tổ chức lãnh thổ mang lại hiệu quả kinh tế- xã hội cao.  + dẫn chứng | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| ***2*** | **So sánh chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp của Bắc Trung Bộ với Duyên hải Nam Trung Bộ. Tại sao việc phát triển các vùng chuyên canh nông nghiệp kết hợp công nghiệp chế biến lại có ý nghĩa rất quan trọng đối với tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn?** | ***1,5*** |
|  | ***\* So sánh chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp của Bắc Trung Bộ với Duyên hải Nam Trung Bộ.***  - Giống nhau:  + C cả cây công nghiệp hàng năm (lạc, mía, thuốc lá…), cây công nghiệp lâu năm; nuôi trâu, bò; nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước lợ.(dẫn chứng)  + Do có một số điều kiện sinh thái nông nghiệp và kinh tế - xã hội tương đồng nhau. (phân tích)  - Khác nhau:  + Bắc Trung Bộ: chuyên môn hóa nông nghiệp chủ yếu là lạc, cà phê, cao su, lúa; chăn nuôi: trâu,bò. Do đồng bằng nhỏ, hẹp, vùng đồi trước núi; đất phù sa, đất feralit (có cả đất badan); dân có kinh nghiệm trong đấu tranh chinh phục tự nhiên.  + Duyên hải Nam Trung Bộ: Dừa, lúa, đánh bắt thủy sản. Do đồng bằng hẹp, nhưng khá màu mỡ; có nhiều vụng biển thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản; giao thông vận tải thuận lợi.  *\** ***Tại sao việc phát triển các vùng chuyên canh nông nghiệp kết hợp công nghiệp chế biến lại có ý nghĩa rất quan trọng đối với tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn?***  - Kinh tế hộ gia đình ở nông thôn tuy đã mang lại nhiều thành tựu, nhưng do nguồn lực hạn chế nên khó có thể đưa nông nghiệp nước ta tiến lên sản xuất hàng hóa theo quy mô lớn.  - Sự phát triển của các vùng chuyên canh nông nghiệp kết hợp với công nghiệp chế biến có khả năng huy động các nguồn lực lớn hơn, làm gia tăng chất lượng sản phẩm nông nghiệp với quy mô và trình độ cao hơn, thúc đẩy nông nghiệp tiến nhanh lên sản xuất hàng hóa, làm động lực cho tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **VII** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** |  |  |
|  | \*Xử lí số liệu: Tính tốc độ tăng trưởng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta giai đoạn 2010 - 2020.  Bảng số liệu:  **TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2020**  *(Đơn vị: %)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2010** | **2015** | **2018** | **2020** | | Gạo xay xát | 100,0 | 121,9 | 124,0 | 130,5 | | Sữa tươi | 100,0 | 197,4 | 233,9 | 252,9 | | Nước mắm | 100,0 | 132,0 | 145,8 | 146,6 |   \* Nhận xét  - Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta trong giai đoạn trên liên tục tăng  + dẫn chứng  - Tốc độ tăng trưởng có sự khác nhau giữa các sản phẩm  + dẫn chứng  **\* Giải thích tại sao sản lượng sữa tươi của nước ta tăng rất nhanh trong những năm gần đây.**  - Thị trường có nhu cầu lớn; sản phẩm có giá trị kinh tế cao.  - Đẩy mạnh chăn nuôi bò sữa dựa trên những điều kiện thuận lợi về tự nhiên và kinh tế - xã hội (dẫn chứng). | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 |
| **Tổng** | ***Câu I + Câu II + Câu III + Câu IV + Câu V + Câu VI + Câu VII*** | | **20** |

***Lưu ý***: *Thí sinh làm bài theo cách khác, đảm bảo chính xác, đủ ý vẫn cho điểm tối đa.*

**-------------- HẾT --------------**

* *Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam, NXB Giáo dục phát hành.*
* *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**Giáo viên ra đề: Hoàng Huyền Trang**

**Trường: THPT chuyên Lam Sơn – Thanh Hóa**

**Số điện thoại: 0972116866**